

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN ĐHQGHN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG: NGHIÊN CỨU

NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

CHUYÊN NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

MÃ SỐ: 60310401

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:

+ Tiếng Việt: Tâm lý học

+ Tiếng Anh: Psychology

- Mã số chuyên ngành đào tạo: 60 31 04 01

- Tên ngành đào tạo:

+ Tiếng Việt: Tâm lý học

+ Tiếng Anh: Psychology

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

- Thời gian đào tạo: 2 năm

- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Tâm lý học

+ Tiếng Anh: The Degree of Master in Psychology

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn ĐHQGHN Hà Nội.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể)

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nhằm giúp học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức lí luận, thực tiễn để có trình độ chuyên môn sâu về chuyên ngành Tâm lý học ở bậc thạc sĩ; có khả năng vận dụng kiến thức chuyên ngành để thiết kế, xây dựng, tham

mu, tư vấn hoặc trực tiếp thực hiện việc tổ chức, kiểm soát công việc hành chính, văn phòng và tổ chức, điều hành bộ phận hành chính, văn phòng tại các cơ quan, doanh nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo; có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực tâm lý học; có đủ năng lực và phẩm chất để tham gia nghiên cứu và giảng dạy tại các trường cao đẳng và đại học về lĩnh vực Tâm lý học

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

Chương trình đào tạo được xây dựng theo định hướng nghiên cứu, nhằm trang bị và hướng dẫn người học bổ sung, cập nhật hệ thống kiến thức nâng cao và chuyên sâu ở bậc thạc sĩ về chuyên ngành Tâm lý học, gồm:

- Cơ sở lí luận và hệ thống lí thuyết về Tâm lý học;
- Các chức năng cơ bản và công nghệ Tâm lý học;

Có khả năng giải quyết những vấn đề tâm lý của cá nhân, của các nhóm xã hội và cộng đồng, góp phần xây dựng một xã hội văn minh, giữ gìn bản sắc dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

2.2.2. Về kĩ năng

Trên cơ sở định hướng nghiên cứu, chương trình đào tạo cũng chú ý đến mục tiêu trang bị và hướng dẫn người học nâng cao các kĩ năng hoạt động nghề nghiệp và kĩ năng bổ trợ, như: Chương trình được thiết kế một cách cân đối giữa lý thuyết, nghiên cứu và ứng dụng để có thể cung cấp cho người học những kiến thức và kĩ năng phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, kĩ năng nghiên cứu và kĩ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn ngành Tâm lý học.

2.2.3. Về phẩm chất đạo đức

Chương trình đào tạo hướng tới mục tiêu giúp người học rèn luyện và phát huy các phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp tâm lý và đạo đức xã hội, bao gồm: trung thực, nghiêm túc, tôn trọng người khác và tự trọng cá nhân, cầu thị và có ý thức vươn lên, có trách nhiệm trong công việc, chủ động, độc lập và sáng tạo, có trách nhiệm với cộng đồng, tuân thủ pháp luật và biết bảo vệ chân lí, ủng hộ sự đổi mới, tiến bộ; luôn suy nghĩ và hành động đúng với lương tâm nghề nghiệp.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Môn thi tuyển sinh

- Môn thi Cơ bản: Đánh giá năng lực

- Môn thi Cơ sở: Tâm lý học đại cương

Môn Ngoại ngữ: chọn 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

3.2. Đối tượng tuyển sinh

3.2.1. Về văn bằng

Có bằng đại học ngành đúng (hoặc phù hợp) với chuyên ngành Tâm lý học; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành gần với ngành Tâm lý học đã học bổ túc kiến thức theo quy định của Trường Đại học KHXH&NV (31 tín chỉ) để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành Tâm lý học.

3.2.2. Về kinh nghiệm công tác

- Có bằng đại học ngành đúng (hoặc phù hợp: không yêu cầu kinh nghiệm công tác.

- Có bằng đại học các ngành gần phải học qua một chương trình bổ túc kiến thức do Trường Đại học KHXH&NV quy định (31 tín chỉ).

3.3. Danh mục các ngành phù hợp, ngành gần

3.3.1. Ngành phù hợp: Tâm lý giáo dục.

3.3.2. Ngành gần: Xã hội học, Công tác xã hội, Giáo dục học, Giáo dục đặc biệt, Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non, Nhân học, Sư phạm mẫu giáo, Y tế công cộng; Quản lý giáo dục.

3.4. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
I	Các học phần bắt buộc	22
1	Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	3
2	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu tâm lý	4
3	Những vấn đề cơ bản của tâm lý học	4
4	Tâm lý học tham vấn	3
5	Tâm lý học quản lý	3
6	Tâm lý học lâm sàng đại cương	3
7	Tâm lý học nhóm	2
II	Các học phần tự chọn	9/24
8	Tâm lý học nhân cách	3

9	Tâm lý học lao động hướng nghiệp	3
10	Tâm lý học khác biệt	3
11	Giao tiếp trong quản lý kinh doanh	2
12	Tâm lý học học đường	2
13	Tham vấn cho trẻ em và thanh thiếu niên	2
14	Tâm lý học gia đình	2
15	Tâm lý học du lịch	2
16	Tâm lý học giới	2
17	Tâm lý học phát triển	3
Tổng số tín chỉ		31

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức và năng lực chuyên môn

1.1. Về kiến thức

- Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực đào tạo;

- Nắm vững phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, phương pháp đánh giá tâm lý;

- Nắm được những kiến thức của Tâm lý học ứng dụng trong các lĩnh vực:

+ Tâm lý học cá nhân, gia đình, trường học và cộng đồng xã hội;

+ Tâm lý học quản lý, lãnh đạo;

+ Tham vấn, trị liệu tâm lý;

+ Tâm lý tội phạm;

- Nắm được những kiến thức chuyên sâu về những vấn đề tâm lý trong bối cảnh đa văn hóa, có cái nhìn tích cực về các vấn đề tâm lý – xã hội;

- Hiểu rõ lý thuyết và cơ chế của sự phát triển tư duy và ngôn ngữ trẻ em;

- Nắm được những kiến thức chuyên sâu về lãnh đạo trong sự vận động của nhóm, về các quan hệ kinh tế từ góc nhìn của Tâm lý học;

- Nắm được những kiến thức chuyên sâu về hành vi lệch chuẩn, trị liệu và tham vấn cho các cá nhân và nhóm;

- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ cơ bản với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tối thiểu tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1.2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.

2. Về kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo;

- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong nghiên cứu khoa học và trao đổi chuyên môn;

- Kỹ năng thiết kế nghiên cứu và triển khai nghiên cứu;

- Kỹ năng nhận dạng các vấn đề tâm lý;
- Kỹ năng tư vấn tuyên dụng, tổ chức lao động và quản lý nhân sự;
- Kỹ năng tham vấn, tư vấn và trị liệu tâm lý cho cá nhân và nhóm;
- Kỹ năng giảng dạy tâm lý học.

2.2. Kỹ năng bổ trợ

- *Kỹ năng cá nhân*: Người tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Tâm lý học có khả năng đánh giá bản thân (về năng lực, kỹ năng, phẩm chất); có kỹ năng giao tiếp tốt; Có kỹ năng truyền đạt thông tin, phản hồi, lắng nghe, thuyết phục và đàm phán. Có khả năng thể hiện chính kiến cá nhân, đồng thời biết lắng nghe và tham khảo những ý kiến góp ý của người khác và đồng nghiệp; có kỹ năng xây dựng hình ảnh và phong cách cá nhân để phù hợp với hoạt động Tâm lý.

- *Kỹ năng làm việc nhóm*: thể hiện ở khả năng phối hợp trong xây dựng đề tài và tổ chức nghiên cứu.

- *Kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành*: Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một bài báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường, có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ.

3. Chuẩn về phẩm chất đạo đức:

a) Trách nhiệm công dân

- Có trách nhiệm với cộng đồng;
- Biết tuân thủ pháp luật;
- Biết bảo vệ chân lí, ủng hộ sự đổi mới, tiến bộ.

b) Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ:

- Trung thực, nghiêm túc;

- Tôn trọng thân chủ, biết giữ bí mật cho thân chủ...;
- Sẵn sàng đương đầu với khó khăn, rủi ro, áp lực trong công việc;
- Cầu thị và có ý thức vươn lên.

c) Thái độ tích cực, yêu nghề:

- Có trách nhiệm trong công việc;
- Gương mẫu trong vai trò của người phụ trách;
- Chủ động, độc lập và sáng tạo trong công việc và trong phạm vi cho phép;
- Hòa hòa trong các mối quan hệ.
- Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề tâm lý (giữ bí mật, vì lợi ích của khách hàng, trung thực, tôn trọng và bảo vệ thân chủ...).

4. Vị trí việc làm học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp chuyên ngành đào tạo Thạc sĩ Tâm lý học có khả năng hoạt động trong nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau, đặc biệt là ở các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tâm lý, sức khỏe tinh thần, công tác xã hội, công tác với người khuyết tật và các nhóm yếu thế, công tác thanh niên, cơ quan hành pháp, tâm lý học quân sự, các cơ quan nghiên cứu và giáo dục. Các doanh nghiệp tư nhân cũng là những đơn vị tuyển dụng lớn đối với các nhà tâm lý hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhân sự và tư vấn nghề nghiệp. Ví dụ cụ thể về các công việc mà học viên tốt nghiệp có thể đảm nhận như sau:

- Làm công tác nghiên cứu ở các viện và các trung tâm nghiên cứu;
- Làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tâm lý học trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng và các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề;
- Chuyên gia tư vấn trong lĩnh vực sức khỏe tinh thần, hướng nghiệp, quản lý, tổ chức nhân sự, Marketing....;
- Nhà trị liệu tâm lý trong các bệnh viện, các trung tâm tư vấn và hỗ trợ tâm lý;
- Chuyên gia đánh giá trong lĩnh vực sức khỏe tinh thần;

- Chuyên gia tâm lý trong các dự án chăm sóc sức khỏe tinh thần cộng đồng của các tổ chức trong và ngoài nước.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, thạc sĩ Tâm lý học có khả năng trực tiếp tham gia các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy; hoặc tham gia hoạt động thực tiễn; hoặc có thể tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ chuyên ngành Tâm lý học.

6. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế mà đơn vị đào tạo tham khảo để xây dựng chương trình đào tạo.

Xu hướng chung của đào tạo Sau đại học hiện nay trên thế giới là đào tạo theo hướng chuyên sâu. Vì vậy, rất khó để tìm được chuyên ngành đào tạo Sau đại học với tên gọi Tâm lý học nói chung để làm cơ sở tham chiếu xây dựng khung chương trình đào tạo cho Khoa. Do đó, trên cơ sở tìm hiểu các chuyên ngành đào tạo trên thế giới, Khoa Tâm lý học đã chọn 2 chương trình đào tạo bậc Thạc sĩ của Khoa Tâm lý học thuộc trường Đại học New York (Mỹ) làm cơ sở chính để xây dựng chương trình này.

- Tên chương trình (tên ngành/chuyên ngành), tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: ***Master in General Psychology*** và ***Masters in Industrial/Organizational Psychology***

Đại học New York xếp hạng thứ 44 trong tổng số các trường Đại học trên thế giới (theo bảng xếp hạng của Tổ chức QS World University Rankings năm 2011)¹. Chuyên ngành Tâm lý học của Trường Đại học New York xếp hạng thứ 23 trong hệ thống các trường có đào tạo về Tâm lý học trên thế giới (theo bảng xếp hạng của Tổ chức QS World University Rankings năm 2011)².

¹ <http://www.topuniversities.com/university-rankings/world-university-rankings/2011>

² <http://www.topuniversities.com/university-rankings/world-university-rankings/2011/subject-rankings/life-sciences/psychology>